

Nguyễn Tường Bách và tôi – Việt Nam một thế kỷ qua (2)

Ngô Thế Vinh

(Tiếp Theo)

Những Nhân Vật của Thời Đại

Năm 1943, khi ấy Liên vừa 18 tuổi, Nguyễn Tường Bách rủ Liên tới toà soạn 80 Quán Thánh thăm anh Long tức nhà văn Hoàng Đạo. Toà báo Ngày Nay qua ký ức của Hứa Bảo Liên hơn nửa thế kỷ sau:

“Toà báo Ngày Nay ở bên phải đầu phố Quán Thánh, chung quanh có hàng rào sắt, trên sân nhiều cây hoa, có cả mấy khóm trúc màu vàng nữa. Tầng dưới là nhà in và ban trị sự, và nhiều nhân viên đang làm việc bận rộn chung quanh những máy in lớn, tiếng máy nhip đều đều, mùi dầu xông lên khắp phòng. Trên gác là toà soạn. Vừa lên gác đã thấy ngay phòng khách rộng, vừa là chỗ hội họp. Ở giữa là chỗ làm việc với một số bàn, bên phải là phòng riêng của anh Khải Hưng.”

Bách trở vào một người bên bàn, xem ra gần bốn mươi tuổi, cũng mũi cao, mắt sâu, lông mày rậm. Anh nói:

- Đây là cô Liên, đây là anh Long.

Anh Long tươi cười mời tôi ngồi. Anh khổ người trung bình, mắt ngang rất sáng, mới trông cũng không biết anh là người cởi mở, không có thành kiến. Không biết lúc đó anh có nghĩ là em mình tại sao lại có bạn nhỏ như vậy không? Anh Long vui vẻ hỏi tôi:

- Cô có thích đọc tiểu thuyết không?

- Có, em có thích đọc tiểu thuyết chữ Hoa và chữ Việt. Mẹ em thường mua tờ Phong Hoá, lúc đó em thích nhất là mục vui cười, những tranh hài hước như những lời đối thoại của Lý Toét và Xã Xệ.

Anh nghe nói mỉm cười và còn hỏi tôi về việc học hành sinh hoạt. Trước khi tôi ra về, anh có ký tặng tôi một quyển sách và còn nói đùa một câu:

- Chữ ký này, sau này rất có giá trị đấy!

Hoàng Đạo (sinh năm 1907) lúc đó mới 36 tuổi. Chẳng thể ngờ rằng chỉ 5 năm sau 1948, chính Hứa Bảo Liên lúc đó đã là em dâu, đang cùng Nguyễn Tường Bách sống thiếu thốn ở Bạch Hạc Động một khu ngoại ô thành Quảng Châu, và cũng chính Bảo Liên đã phải chạy tắt bật đi vay từ một người bạn 500 đồng HK để anh Tam, anh Bách cùng các đồng chí sáng ngày hôm sau có thể đi tới ga Thạch Long lo chôn cất anh Hoàng Đạo mất đột ngột ở tuổi 42.

“Anh Nguyễn Gia Trí có bộ râu quai nón. Lúc đó anh ở cùng nhà với anh Bách, anh thường tiếp xúc với những hộp sơn, những vỏ trứng gà. Có lẽ vì thế nên tuy là hoạ sĩ, anh không thích diện, anh thường vận quần áo xuềnh xoàng với đôi dép cao su cũ kỹ. Tính anh ít nói và thẳng thắn. Hình như anh không để ý gì đến những sự vật chung quanh mình và cũng không thích giao thiệp với nhiều người.”

Nguyễn Gia Trí (sinh năm 1908), lúc đó 35 tuổi, hơn Nguyễn Tường Bách 8 tuổi và Hứa Bảo Liên đã phác hoạ được một chân dung và cả phong cách rất trung thực của hoạ sĩ Nguyễn Gia Trí, cũng là chiến sĩ cách mạng bên ba với các đồng chí VNQDD cả bị tù đầy ở những năm về sau này. Những tác phẩm hội hoạ cuối đời của Nguyễn Gia Trí ngày nay đã được xem là “quốc bảo”, thuộc tài sản quốc gia.

“Anh Khải Hưng đã hơn bốn mươi tuổi, người gầy gò nhỏ nhắn, nhưng lanh lẹ và rất vui tính, anh thường hay nói đùa với tôi. Trong những ngày làm việc bận rộn thỉnh thoảng tôi có mang cơm đến nhà báo để anh Bách dùng. Nhưng có khi vì bận nên chưa kịp ăn, anh Khải Hưng cùng mấy người cháu của anh Bách như Tường Ánh, Tường Triệu “ném thử” những món ăn, rồi còn khen là ngon nữa làm tôi không khỏi bật cười.”

Khải Hưng (sinh năm 1896), cao tuổi nhất, lớn hơn Nguyễn Tường Bách 20 tuổi, nhận Tường Triệu con trai Nhất Linh làm con nuôi với tên Trần Khánh Triệu. Khải Hưng nổi tiếng với các tác phẩm Hồn Bướm Mơ Tiên, Nửa Chừng Xuân, Tiêu Sơn Tráng Sĩ... là một trong mấy cây bút chủ lực của Tự Lực Văn Đoàn. Hoạt động cách mạng, tham gia Đại Việt Dân Chính đảng, bị Pháp bỏ tù một thời gian, rồi bị Việt Minh bắt và bí mật thủ tiêu năm 1947.

“Anh Vũ Hồng Khanh, lần đầu tiên tôi gặp, thấy anh người đầy đà, da ngăm đen, thân thể khoẻ mạnh, tiếng nói hùng hồn, có vẻ là một nhà binh hơn là nhà chính trị. Lúc đó, anh rất bình dị, không khách sáo, và vì ở Vân Nam lâu năm, nên anh nói tiếng Vân Nam rất thạo.”

“Anh Xuân Tùng, thì bình dị hơn cả. Lúc nào cũng thấy anh quần áo xuềnh xoàng, kè kè điều thuốc lào. Nghe nói trước kia anh chuyên làm công tác bí mật trong thời Pháp thuộc. Lúc nào cũng thấy anh vội vội vàng vàng, như có nhiều việc đang đợi anh làm, nên không bao giờ thấy anh ngồi lâu được.”

...

Bất cứ nhân vật nào của thời đại mà Bảo Liên gặp qua các thời kỳ, trong những hoàn cảnh khác nhau, đều được ghi lại chỉ với ít dòng đơn sơ nhưng đó là nét phác thảo của những bức chân dung rất có thần. Nguyễn Tường Thiết có lần đã nhận định, bao nhiêu năm sau gặp lại bác Xuân Tùng, ai cũng nhận thấy ngay cái dáng “vội vội vàng vàng” đúng y như thím Bách đã mô tả. Nhà phê bình Nguyễn Mạnh Trinh, khi đọc cuốn hồi ký Nguyễn Tường Bách và Tôi, đã viết:

“trong tác phẩm, tôi đã gặp một nhà văn Hứa Bảo Liên, với văn phong đơn giản, thành thật nhưng truyên cảm.”

HỘI NGHỊ HỒNG KÔNG

Năm 1947, khi Nguyễn Tường Bách đang ở Côn Minh, được lệnh “anh Tam” đi dự hội nghị Hồng Kông. Ngay từ đầu, Nguyễn Tường Bách đã không muốn trực tiếp tham dự Hội Nghị đó do không tán thành “giải pháp Bảo Đại với những điều kiện do Pháp đưa ra”, vì như vậy là hợp pháp hoá cho sự tái xâm lăng của người Pháp. Nhưng phải theo quyết định chung, Nguyễn Tường Bách vẫn ra đó để quan sát tình hình và góp ý kiến với các anh về thái độ của những đảng bộ các nơi.

Và đúng như dự đoán, Hội Nghị Hồng Kông đã không đi tới đâu do những rạn nứt rõ rệt của các phe phái quốc gia, trong khi đó Việt Minh không ngừng rêu rao tuyên truyền và “lên án hội nghị Hồng Kông là bán nước và những thành phần tham dự đều bị kết án tử hình vắng mặt.” [3]



Hình 4a: Cựu hoàng Bảo Đại và Hoàng hậu Nam Phương chụp chung với các chính khách Việt Nam sang dự Hội Nghị Hồng Kông 1947 (Nguyễn Tường Tam đứng hàng thứ ba, và là người thứ ba từ phải). Tài liệu ORDI / Oriental Research Development Institute – Viện Nghiên Cứu Phát Triển Phương Đông



Hình 4b: Các chính khách Việt Nam tham dự Hội Nghị Hồng Kông 1947 [hình chụp tại Văn phòng cựu hoàng Bảo Đại], hàng trước từ trái, Phan Văn Giáo, Trần Văn Lý, Trần Thành Đạt, Hà Xuân Hải, Nguyễn Hải Thân, Lưu Đức Trung, Trần Quang Vinh, Trương Vĩnh Tống, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Tường Tam – Nhất Linh và Vũ Kim Thành; hàng đứng từ trái, Nguyễn Bảo Toàn, Trần Văn Tuyên, Lâm Ngọc Đường, Cung Giũ Nguyên, Cao Văn Chiêu, Trần Ngọc Liễn, Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Văn Hải, Ngô Xuân Tích, Nghiêm Xuân Việt, Vũ Quốc Hưng, Nguyễn Phước Đáng, Nguyễn Tường Long – Hoàng Đạo. Tài liệu ORDI / Oriental Research Development Institute

Rời Côn Minh Dọn Về Quảng Châu

Đầu năm 1948, do tình trạng tài chính thiếu thốn, Nguyễn Tường Bách cùng anh Tam, anh Long và các anh em khác quyết định dọn về Bạch Hạc Động là một vùng ngoại ô thành Quảng Châu / Guangzhou – là một thị trấn lớn nhất của tỉnh Quảng Đông / Guangdong lúc bấy giờ. Từ Bạch Hạc Động muốn sang Quảng Châu phải đáp tàu qua sông Châu Giang, và còn phải đi thêm một quãng đường xa mới tới. Nơi dọn tới chỉ là hai căn

nhà bỏ trống từ lâu nên tiền thuê rẻ chỉ có 5 đồng HK.

“Các anh sống rất thanh đạm, ngày hai bữa cơm do một bà láng giềng thổi thuê. Mỗi bữa có một nồi canh rau, một món xào với tí thịt hay cá. Lúc đó anh Tam vì mắc bệnh đau dạ dày nên thường ăn mì. Anh Long cùng anh Bách ăn rất ít, dù có đồ ăn hay không.

“Tôi còn nhớ, sau hội nghị Hồng Kông, có các anh Vũ Hồng Khanh, Đỗ Đình Đạo từ các nơi khác tới, và anh Phạm Khải Hoàn từ trong nước ra. Các anh họp suốt tuần, tranh luận rất dữ dội. Lúc thường các anh là đồng chí vào sinh ra tử, nhưng trong những công việc chung, mọi người đều được tự do phát biểu ý kiến mình, tranh luận để đi tới kết luận chung.

Hè năm 1948, trước sau có chị Long, chị Tam sang thăm các anh. Các chị đem lại nhộn nhịp và vui vẻ. Chị Long đi với cháu Ánh, lúc đó độ 12 tuổi. Chị có mang quần áo rét cho anh Long. Chẳng bao lâu thì chị Tam sang thăm, chị đi với cháu Thạch, cũng độ 12 tuổi...” [5]

Tang Tóc Không Ngờ: Cái Chết của Hoàng Đạo

Năm 1948, tháng 7 như một tin sét đánh, có một người Việt Nam đột ngột chết trên chuyến xe lửa từ Hồng Kông về Quảng Châu. Ông hành khách ấy đột ngột gục xuống ngay chỗ ngồi trên toa xe lửa khi đang xem báo. Không có cách gì cứu chữa; xác đã được đưa xuống ga Thạch Long.

Người đầu tiên nhận được tin dữ này là Hứa Bảo Liên, nay đã là bà Nguyễn Tường Bách. Người báo tin là một bà chủ tiệm tạp hoá ở Bạch Hạc Động và cũng là trạm phát thư. Hứa Bảo Liên viết:

“Tôi về kể lại, mọi người đều chột dạ, nhưng lại tự an ủi là người Việt họ Nguyễn thì nhiều, không chắc có phải là anh Long. Nhưng hôm đó mọi người đều thối chí lo âu. Sáng hôm sau, tôi lại ra chợ, lần này thấy bà chủ tiệm hình như đang đợi tôi, thấy tôi bà nói luôn: có người sang nói, người mất trên tàu tên là Nguyễn Phúc Vân (đấy là tên hiệu của anh Long ít người biết). Tôi không để bà ta nói hết, quẳng ngay chiếc rọ, chân dép chân đất, tất tả chạy về. Sau khi nghe tôi kể lại, mọi người đều im lặng, nhưng nước mắt đã tràn xuống... Sau một thời gian ngắn, anh Bách chạy về nói với tôi: ‘Sáng sớm mai, mọi người phải đi, song trong nhà không ai có đủ tiền, mà cũng không biết phải dùng hết bao nhiêu. Nay em sang Quảng Châu vay cô Bình 500 đồng HK (khoảng 60 USD, theo thời giá lúc ấy 1 USD tương đương với 8 HKD), nếu cô ta không có thì nhờ vay hộ, xong việc sẽ trả ngay.’ Tôi biết số tiền này rất cần, nhưng số tiền lớn như vậy, tương đương với hai lạng vàng, không biết có thể vay được không?” [5]

Hứa Bảo Liên đã tất bật chạy ra tới bến, phải lấy tàu qua sông Châu Giang, vừa đi vừa chạy tới nhà cô Bình là bạn học cũ của Liên đang làm ăn buôn bán ở đây, vay được số tiền đó để lo chôn cất cho anh Hoàng Đạo. Cũng để thấy rằng, cả Hải ngoại vụ Việt Nam Quốc Dân Đảng nghèo và đời sống khắc khổ thiếu thốn như thế nào, trong khi đó thì Việt Minh vẫn rêu rao tung tin bôi nhọ Nguyễn Tường Tam đã biển thủ công quỹ, mang theo hai triệu đồng của Bộ Ngoại Giao khi chạy sang Trung Hoa.

Hứa Bảo Liên viết tiếp:

“Sáng hôm sau, các anh dậy sớm lên đường. Tôi vì có con mọn nên các anh khuyên tôi ở lại coi nhà... Hai hôm sau, các anh trở về, người nào người nấy bơ phờ như kẻ mất hồn, hai mắt đỏ hoe. Thật không có gì đau thương bằng trong lúc lưu vong, lại xảy ra sự sinh ly tử biệt này! Anh Bách có cho tôi biết, khi mở quan tài, mọi người đều khóc không ra tiếng, cảnh tượng này không bao giờ quên được. Còn hành lý và giấy tờ trong người anh Long đã được nhà ga trao trả thân nhân chu đáo.” [5]

Và đây là cận cảnh do Nguyễn Tường Bách, người em của Hoàng Đạo ghi lại:

khi tới nơi, mở nắp quan tài thì mặt người chết đã sưng phù biến dạng nhưng mọi người nhận ngay ra đó là anh Long vì còn nguyên bộ đồ áo tây mà anh vẫn thường mặc. Mọi người đau buồn nhưng người đau đớn nhất là anh Tam. Máy anh em chỉ còn biết chung tay đào một mộ huyệt sơ sài cho anh Hoàng Đạo, cắm mấy nén hương cuối cùng và một bia đá được đặt trang nghiêm trên đầu mộ, với mấy dòng chữ:

NGUYỄN TƯỜNG LONG

Người Việt Nam

Sinh năm 1906*, mất năm 1948

Yên nghỉ nơi đây

[*Năm sinh đúng của Hoàng Đạo là 1907, tức năm Đinh Mùi nhưng khai sinh ghi 1906]



Hình 5: Hoàng Đạo (1907-1948)

Một tháng sau thì chị Nguyễn Tường Long cùng con gái Minh Thu sang thăm mộ, chị đã khóc rất thảm thiết. Sau đó chị Long ra thẳng Hồng Kông, Hứa Bảo Liên thì về lại Quảng Châu. Và đó cũng là lần chia tay vĩnh biệt giữa hai chị em.

Nguyễn Tường Bách khi nhớ lại, đã cảm khái viết về người anh của mình:

“Trên con đường xa xôi mà chúng tôi đã đi qua, đã bao nhiêu anh em, bao nhiêu người thân ngã xuống rồi, nhưng chúng tôi vẫn không thể tin được là người anh thân mến đã chỉ dẫn tôi từ lúc còn thơ ấu, một nhân tài xuất sắc của đất nước, đã đi tiên phong trong phong trào văn học, đã từng bị giam trong trại tập trung của thực dân Pháp, một người có phẩm chất bình dân, khiêm tốn nhưng cương quyết

không thoả hiệp với đế quốc, với độc tài, không bao giờ mưu toan danh lợi cá nhân, lại đã chết và nằm xuống thẫm lặng ở một góc nhà ga xa lạ trên đất khách quê người.” [3]

Đường Đi Nam Kinh / Nanjing

Năm 1948, các đảng phái quốc gia ở hải ngoại như đứng trước ngã ba đường. Về khu Pháp chiếm thì phải khuất phục trước thực dân, mà về khu kháng chiến, không có chỗ đứng chân và có nguy cơ bị Việt Minh tiêu diệt. Trong khi đó, ngay trên đất nước Trung Hoa, đại quân Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch đang phải lui bước trên khắp các mặt trận trước Hồng quân của Mao Trạch Đông. Tưởng Giới Thạch cầu cứu Mỹ nhưng không được đáp ứng.

Trước tình hình đó, lãnh đạo VNQDDĐ quyết định phái Vũ Hồng Khanh và Nguyễn Tường Bách đi Nam Kinh – là thành trì còn vững vàng của Quốc Dân Đảng Trung Hoa, để đánh giá tình hình và hoạch định tương lai. Tại Nam Kinh, đoàn Việt Nam được tiếp xúc với các yếu nhân trong ban bí thư QĐĐTH, được gặp Phó Tổng thống Lý Tôn Nhân là nhân vật số hai sau Tưởng Giới Thạch. Ông nổi tiếng là viên tướng tài khi cầm đầu Lộ quân thứ 19 đánh thắng quân Nhật tại Đài Nhi Trang. Với ngôn ngữ ngoại giao, Lý Tôn Nhân bày tỏ sự đồng tình với nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp và hứa hẹn sẽ đưa sang trung ương nghiên cứu về sự giúp đỡ cụ thể.

Đoàn thì đã quá quen với những lời hứa hẹn từ mọi cấp QĐĐTH. Trong khi tình hình quân sự của đại quân Tưởng Giới Thạch ngày càng suy sụp, đã phải tính chuyện dời đô Nam Kinh xuống Quảng Châu. Đoàn Việt Nam nhận thức rõ rằng không còn có thể trông mong gì sự giúp đỡ của QĐĐTH, khi mà một lực lượng đại quân của Tưởng Giới Thạch – đông hơn Hồng quân của Mao nhưng lại đang trên bờ vực tan rã.

Anh Tam Suy Nhược Thần Kinh

Hoàn cảnh bế tắc, lại thêm cái chết bất ngờ của người em Hoàng Đạo, và sau này thêm sự thay đổi lý tưởng của người em út Nguyễn Tường Bách, Nguyễn Tường Tam quá đau buồn nên sức khoẻ càng ngày càng suy sụp, anh Tam đã bị đau dạ dày, nay lại mắc bệnh suy nhược thần kinh, không còn khả năng đối phó với những tình huống nghiêm trọng, và mọi người cùng đồng ý để anh Tam rời Quảng Châu ra Hồng Kông dưỡng bệnh. Thời gian đó, ở Hồng Kông anh Tam sống chung với gia đình người đồng chí Trương Bảo Sơn có vợ là Nguyễn Thị Vinh. Được sự hướng dẫn của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Thị Vinh và thêm cả cô sinh viên Linh Bảo đều trở thành hai nhà văn nữ danh tiếng của Miền Nam sau này.



Hình 6: Bức hình quý hiếm duy nhất và cuối cùng chụp tại Thượng Hải 1947 có đủ mặt ba anh em Nguyễn Tường: hàng trước từ trái, Trần Quang Vinh, Lưu Đức Trung, Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam Nhất Linh, Trần Văn Tuyên; hàng sau từ trái, Nguyễn Bảo Toàn, Đỗ Đình Đạo, Nguyễn Tường Long Hoàng Đạo, Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Tường Bách Viễn Sơn, Lâm Ngọc Đường. Tư liệu và ghi chú của Nguyễn Tường Thiết

Sau này, khi nói về cái chết của Nhất Linh, Nguyễn Tường Bách vẫn còn nhớ tới chứng sầu muộn của anh Tam đã có từ cuối năm 1948, với những đêm mất ngủ, ngồi vắng lặng một mình và tự nhiên bật khóc mà không có lý do, mà người em bác sĩ Nguyễn Tường Bách gọi đó là bệnh trầm cảm / depression.

Tìm Con Đường Mới: Ly Khai Quốc Dân Đảng 1949

Tình hình trong nước biến chuyển quá mau chóng. Quốc Dân Đảng Trung Hoa – vốn là chỗ dựa của VNQDD thì nay đã quá nguy ngập. Hồng Quân mở rộng tấn công bắc ngạn Trường Giang, uy hiếp Nam Kinh, Thượng Hải, bao vây Hán Khẩu. Các tướng lãnh QĐĐTH đã chuẩn bị di tản sang Đài Loan, lánh sang Hồng Kông hoặc Hoa Kỳ.

Trước nguy cơ Hồng Quân tiến vào Vân Nam, nhiều anh em VNQDD phải trở về nước, hay chạy sang Quảng Đông.

“Anh Xuân Tùng, người đã vật lộn bao nhiêu năm với cách mạng từ Côn Minh sang và tỏ ý muốn trở về nước, vì theo anh trong nước mới có cơ sở hoạt động. Không đi với cộng sản nhưng anh cũng cam đoan không hợp tác với Pháp. Chia tay nhau trong thương mến, anh chúc cho chúng tôi cũng sớm trở về.” [3]

Ai cũng cảm thấy hoàn cảnh bế tắc.

“Do đó, tôi – Nguyễn Tường Bách, và một số anh em quyết tâm cùng nhau thảo luận để tìm ra một con đường mới, không những có thể đưa tới độc lập dân tộc, mà còn đưa tới một xã hội công bằng, không có áp bức và bóc lột, không thể là một chế độ chuyên chính, vô sản.”

Nguyễn Tường Bách đã phải đau xót với nhận định:

“Việt Nam Quốc Dân Đảng nay trong thất bại, lại đã chia rẽ thành nhiều nhóm hành động trái ngược nhau. Điển hình nhất là một số công khai ra hoạt động dưới dù bảo hộ của kẻ địch: quân Pháp. Điều này khiến cho đảng mất chính nghĩa và mất tín nhiệm quần chúng.”

Nguyễn Tường Bách mang “ý tưởng mới” này ra Hồng Kông để bàn với anh Tam và các anh khác.

“Đối với ý kiến của chúng tôi là rời bỏ chủ nghĩa Tam Dân, đi tìm một con đường mới để thoát khỏi bế tắc, anh Tam không biểu lộ ý nghĩ cụ thể, không tán thành hay phản đối việc chúng tôi làm. Xưa nay anh không ép buộc ai phải làm theo ý muốn của mình cả, có thể vì thế mà anh không tổ chức được hàng ngũ đấu tranh có kỷ luật chặt chẽ.”

Chúng tôi – Nguyễn Tường Bách và Nguyễn Tường Tam chia tay. Nguyễn Tường Bách trở về Quảng Châu, vẫn trên con đường xe hoả định mệnh của Hoàng Đạo ngày nào.

“Tôi suy nghĩ rất nhiều. Đây là thời khắc quyết định tương lai của tôi, một xoay chuyển với quá khứ, có thể đưa tới những khó khăn, bất trắc không lường. Nhưng một nam nhi, một chiến sĩ không thể theo vết xe cũ, miễn là có một mục đích cao thượng về độc lập, hạnh phúc của dân tộc.” [3]

Về đến Quảng Châu, “cùng mấy anh em khác, thêm anh Văn Đạo, một cán bộ cũng từ Quảng Châu, qua thảo luận ráo riết, chúng tôi đã đồng ý trên mấy điểm cơ bản như sau:

- Đồng ý về cương lĩnh chính trị: thực hiện dân tộc độc lập, dân chủ tự do, và công bằng xã hội; tiết chế tư bản, bảo đảm quyền lợi công nông. Phản đối chuyên chính vô sản cũng như sự bóc lột tàn bạo của tư bản. Thực hiện một chế độ “xã hội chủ nghĩa” nhưng không độc tài theo lối của Bắc Âu.

- Về chương trình hành động: giải trừ chế độ thực dân và giải trừ chế độ chuyên chính của Việt Minh cộng sản. Phương pháp hoạt động chính là truyền bá dần tư tưởng trong dân chúng, tạo nên phong trào quần chúng dần dần đi tới toàn dân nổi dậy cướp chính quyền, trên nguyên tắc, trong giai đoạn này, phải ủng hộ cuộc kháng chiến của toàn dân.

Chúng tôi thành lập một nhóm đấu tranh mới gọi là nhóm “Cách Mệnh Xã Hội”. Để tránh mâu thuẫn, tháng 3 năm 1949, chúng tôi quyết định thoát ly Quốc Dân Đảng, nhưng vẫn giữ quan hệ hữu hảo với Quốc Dân Đảng và các đảng phái quốc gia chống Pháp khác.

Quyết Định Ở Lại Quảng Châu

Chọn con đường mới: từ bỏ Chủ Nghĩa Tam Dân, ly khai Quốc Dân Đảng, nhóm **Cách Mệnh Xã Hội Nguyễn Tường Bách** hầu như bị đứt liên lạc với trong nước. Trong tình thế cực đoan ấy, báo “Cách Mệnh Xã Hội” vẫn cố gắng ra được mấy số. Mới đầu báo in thạch bản / litho rất khó đọc, sau đó đổi sang lối khắc chữ rõ nét để đọc lại in ra được nhiều số hơn để gửi đi các nơi như Vân Nam, Quảng Tây / Guangxi, Hồng Kông và anh em mang về trong nước.

Nội dung tờ báo có chỗ mâu thuẫn – do chính Nguyễn Tường Bách nhận định sau này. Chống cộng sản chuyên chế, không thể hợp tác nhưng thừa nhận chính nghĩa kháng Pháp của họ. Không có chỗ đứng giữa hai khu Pháp và Cộng sản, lại chưa có thực lực, hướng đi của nhóm Cách Mệnh Xã Hội còn bất định về tương lai của con đường thứ ba.

Trong khi đó, Hồng Quân của Mao đã vượt qua sông Dương Tử / Yangtze, uy hiếp Hồ Nam / Hunan, Lưỡng Quảng / Liangguang. Du kích quân CS cũng hoạt động mạnh ở ngay tỉnh Quảng Đông. Tình hình nguy ngập, các lãnh đạo QĐĐTH đã chạy ra khỏi nước, sang Đài Loan hoặc Hồng Kông. Người Việt khắp nơi đổ về Quảng Châu, tìm lối thoát sang Hồng Kông, một số tìm đường về Việt Nam. Nguyễn Tường Bách viết:

“Mấy tháng giữa năm 1949 thực là bước ngoặt của cuộc đời chúng tôi và của cả lịch sử Trung Quốc. Những ngày nắng hè là ngày tàn của chế độ Tưởng Giới Thạch.

“Qua bao nhiêu đêm không chợp mắt, suy nghĩ riết ráo, tâm tình bối rối ngổn ngang. Một buổi chiều chúng tôi ngồi đợi thuyền trên khúc bờ sông ở Sa Diện, nơi mà chiến sĩ Phạm Hồng Thái đã gieo mình xuống 25 năm trước đây (1924). Không rõ tại sao, ngày nay chúng tôi lại ngồi ngay đúng chỗ này?

“Ngồi rất lâu trên bến tàu, lúc đứng lên chúng tôi – Nguyễn Tường Bách, đã quyết định: ở lại đất này để tìm hiểu những cái mới lạ và một mặt sẽ thăm dò khả năng tham gia vào công cuộc kháng chiến chống Pháp.”

“Không ngờ, sự quyết định này đã thay đổi hẳn cuộc đời và đưa chúng tôi vào một cuộc sống lưu vong dài dằng dặc trong những cảnh ngộ kỳ lạ, hơn cả trong tiểu thuyết phiêu lưu và cuối cùng tới những bờ bến không bao giờ tưởng tượng nổi.” [3]

